BIC
TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV

Hotline 24/7
1900 9456

www.bic.vn
www.mybic

Thành viên của BIDV



TÀI LIỆU GIỚI THIỆU SẢN PHẨM
BẢO HIỂM CHĂM SÓC SỨC KHỎE TOÀN DIỆN

TÀI LIỆU GIỚI THIỆU SẢN PHẨM
BẢO HIỂM CHĂM SÓC SỨC KHỎE TOÀN DIỆN

1. Người được bảo hiểm:

Là cá nhân có tính mạng, sức khỏe được BIC chấp nhận bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm và thỏa mãn các điều kiện sau tại ngày bắt đầu thời hạn bảo hiểm:

- Là công dân Việt Nam hoặc người nước ngoài đang cư trú hợp pháp tại Việt Nam từ 15 ngày tuổi đến 65 tuổi;
- Không bị thương tật vĩnh viễn từ 50% trở lên (trường hợp Người được bảo hiểm không có giấy tờ xác nhận tỷ lệ thương tật do cơ quan có thẩm quyền phát hành thì việc xác nhận tỷ lệ thương tật sẽ căn cứ theo quy định hiện hành của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền);
- Không bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi;
- Không trong thời gian điều trị nội trú do bệnh hoặc tai nạn (quy định này không áp dụng đối với Người được bảo hiểm tái tục).

Nếu BIC có thông tin về việc Người được bảo hiểm không đáp ứng ít nhất một trong các điều kiện nêu trên tại ngày bắt đầu thời hạn bảo hiểm, Hợp đồng bảo hiểm sẽ bị hủy bỏ, không có hiệu lực kể từ ngày ký và BIC không chịu trách nhiệm đối với các quyền lợi bảo hiểm đã được quy định tại Hợp đồng bảo hiểm, đồng thời, BIC hoàn lại 100% phí bảo hiểm của Người được bảo hiểm này cho Bên mua bảo hiểm.

2. Phạm vi và quyền lợi bảo hiểm

Phạm vi bảo hiểm	Quyền lợi bảo hiểm
Tử vong, thương tật vĩnh viễn do tai nạn; mất tích - Người được bảo hiểm bị tai nạn trong thời hạn bảo hiểm và tai nạn là nguyên nhân duy nhất gây ra tử vong, thương tật vĩnh viễn trong vòng 365 ngày kể từ ngày xảy ra tai nạn. - Người được bảo hiểm mất tích do tai nạn, thiên tai trong thời hạn bảo hiểm. **Thời gian chờ:** Không áp dụng	**Người được bảo hiểm bị tử vong do tai nạn, Người được bảo hiểm bị mất tích:** - BIC chi trả 100% Số tiền bảo hiểm của quyền lợi này được quy định trên Hợp đồng bảo hiểm. - Tuy nhiên, nếu vào bất cứ thời điểm nào sau khi BIC đã chi trả quyền lợi bảo hiểm cho sự kiện mất tích mà Người được bảo hiểm trở về sau thời gian biệt tích hoặc có tin tức xác thực là người đó vẫn còn sống thì số tiền này phải được hoàn lại cho BIC. **Người được bảo hiểm bị thương tật vĩnh viễn do tai nạn:** - BIC chi trả quyền lợi bảo hiểm bằng Tỷ lệ trả tiền nhân (x) Số tiền bảo hiểm của quyền lợi này quy định trên Hợp đồng bảo hiểm (Tỷ lệ trả tiền được quy định chi tiết tại

	Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật vĩnh viễn đính kèm Quy tắc bảo hiểm này). - Trường hợp có nhiều thương tật vĩnh viễn ở cùng một bộ phận cơ thể, tổng số tiền chi trả cho các thương tật vĩnh viễn đó không vượt quá tỷ lệ trả tiền trong trường hợp mất bộ phận cơ thể đó nhân (x) Số tiền bảo hiểm. - Trường hợp Người được bảo hiểm bị thương tật vĩnh viễn do tai nạn đã được BIC chi trả quyền lợi bảo hiểm, trong vòng 365 ngày kể từ ngày xảy ra tai nạn, Người được bảo hiểm bị tử vong hoặc thương tật vĩnh viễn trầm trọng hơn do hậu quả của tai nạn nêu trên, BIC chi trả thêm phần chênh lệch giữa số tiền chi trả cho quyền lợi tử vong do tai nạn hoặc số tiền chi trả theo tỷ lệ thương tật vĩnh viễn mới với số tiền đã chi trả trước đó.
Chi phí y tế do tai nạn Người được bảo hiểm bị tai nạn trong thời hạn bảo hiểm và phát sinh chi phí y tế điều trị thương tật. **Thời gian chờ:** Không áp dụng	BIC sẽ chi trả chi phí y tế thực tế phát sinh trong thời hạn bảo hiểm đến Số tiền bảo hiểm được quy định trên Hợp đồng bảo hiểm, bao gồm: - Chi phí y tế cho việc chẩn đoán và điều trị thương tật do tai nạn theo chỉ định của bác sĩ điều trị. - Chi phí cho việc sử dụng dịch vụ vận chuyển cấp cứu.
Trợ cấp điều trị do tai nạn Người được bảo hiểm bị tai nạn trong thời hạn bảo hiểm, phải nghỉ để điều trị theo chỉ định của bác sĩ. **Thời gian chờ:** Không áp dụng.	BIC sẽ chi trả cho Người được bảo hiểm số tiền trợ cấp được xác định trên cơ sở số ngày hưởng trợ cấp và số tiền trợ cấp/ngày. - Số ngày hưởng trợ cấp được tính theo số ngày nghỉ điều trị thực tế theo chỉ định của bác sĩ nằm trong thời hạn bảo hiểm (bao gồm cả ngày thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ, tết) nhưng không vượt quá số ngày tối đa được quy định trên Hợp đồng bảo hiểm.

- Số tiền trợ cấp/ngày được quy định trên Hợp đồng bảo hiểm.

Nếu Người được bảo hiểm bị hai hay nhiều tai nạn gây ra thương tật và thời gian nghỉ điều trị do những tai nạn đó trùng nhau thì Người được bảo hiểm sẽ chỉ được hưởng một lần trợ cấp cho thời gian nghỉ điều trị trùng nhau đó.

Điều trị nội trú do bệnh, thai sản

- Người được bảo hiểm bị bệnh, thai sản phải điều trị nội trú, điều trị trong ngày và ngày nhập viện nằm trong thời hạn bảo hiểm.
- BIC chỉ có trách nhiệm chi trả với các chi phí y tế phát sinh cho thời gian điều trị nằm trong thời hạn bảo hiểm.

Thời gian chờ:

365 ngày đối với bệnh có sẵn; bệnh đặc biệt

90 ngày đối với bệnh nghề nghiệp

30 ngày đối với các bệnh còn lại

270 ngày đối với sinh con

60 ngày đối với biến chứng thai sản

270 ngày đối với tử vong

Ghi chú: Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm có thể lựa chọn quyền lợi thai sản/không có thai sản.

Chi phí nằm viện

BIC sẽ chi trả các chi phí y tế như sau:

- Chi phí phòng, giường điều trị tại các cơ sở y tế (không áp dụng đối với phòng bao);
- Chi phí phòng chăm sóc đặc biệt, phòng theo dõi liên tục, phòng cách ly y tế (không áp dụng đối với phòng bao);
- Chi phí điều trị cấp cứu;
- Tiền ăn, nước uống, quần áo cho người được bảo hiểm theo tiêu chuẩn tại cơ sở y tế;
- Chi phí tiêm, truyền tĩnh mạch, thay băng, cắt chỉ;
- Các chi phí cận lâm sàng do bác sĩ điều trị chỉ định;
- Chi phí thuốc kê theo đơn của bác sĩ điều trị;
- Chi phí thủ thuật (không bao gồm thủ thuật đặc biệt theo danh mục phân loại thủ thuật hiện hành của Bộ Y tế);
- Các chi phí y tế liên quan khác theo chỉ định của bác sĩ điều trị.

Tổng các chi phí nêu trên không vượt quá giới hạn cho mỗi ngày nằm viện được quy định trên Hợp đồng bảo hiểm.

Chi phí phẫu thuật

BIC chi trả các chi phí y tế liên quan đến phẫu thuật, thủ thuật đặc biệt theo danh mục phân loại phẫu thuật, thủ thuật hiện hành của Bộ Y tế, bao gồm nhưng không giới hạn các khoản sau:

	chi phí gây mê, gây tê; chi phí phát sinh trong phòng mổ: bộ dụng cụ phẫu thuật, thuốc, vật tư y tế, trang thiết bị y tế, chi phí phòng mổ, bác sĩ, chi phí cấy ghép nội tạng (không bảo hiểm các chi phí để có được bộ phận cấy ghép và các chi phí phát sinh liên quan người hiến bộ phận cơ thể); chi phí hồi sức sau khi phẫu thuật; chi phí tái mổ; chi phí giải phẫu bệnh. **Các quyền lợi bảo hiểm khác** - Chi phí trước khi nhập viện; chi phí sau khi ra viện; chi phí chăm sóc y tế tại nhà: giới hạn phụ bằng 10% số tiền bảo hiểm của Quyền lợi điều trị nội trú do bệnh, thai sản, tối đa: 20 triệu đồng/năm. - Dịch vụ vận chuyển cấp cứu: giới hạn phụ tối đa bằng số tiền bảo hiểm của Quyền lợi điều trị nội trú do bệnh, thai sản.
Điều trị ngoại trú do bệnh, thai sản Người được bảo hiểm điều trị ngoại trú trong thời hạn bảo hiểm do bệnh, thai sản. **Thời gian chờ:** 365 ngày đối với bệnh có sẵn; bệnh đặc biệt 90 ngày đối với bệnh nghề nghiệp 30 ngày đối với các bệnh còn lại 270 ngày đối với sinh con 60 ngày đối với biến chứng thai sản 270 ngày đối với tử vong	BIC sẽ chi trả các chi phí y tế, bao gồm: - Chi phí khám, cận lâm sàng, vật tư y tế tiêu hao theo chỉ định của bác sĩ điều trị; - Chi phí thuốc kê theo đơn của bác sĩ điều trị; - Kỹ thuật phục hồi chức năng và kỹ thuật y học cổ truyền tại bệnh viện do bác sĩ điều trị chỉ định: giới hạn phụ bằng 60% số tiền bảo hiểm của quyền lợi Điều trị ngoại trú do bệnh, thai sản, tối đa 30 triệu đồng/năm, số lần thực hiện tối đa: 60 lần/năm. - Chi phí điều trị cấp cứu; - Chi phí phẫu thuật, thủ thuật; - Chi phí giải phẫu bệnh; - Chi phí dịch vụ vận chuyển cấp cứu; - Chi phí y tế liên quan tới chẩn đoán và điều trị bệnh lý về răng và các tổ chức quanh răng: giới hạn phụ bằng hạn mức một lần khám hoặc 40% số

	tiền bảo hiểm của quyền lợi Điều trị ngoại trú do bệnh, thai sản hoặc 20 triệu đồng, tùy số nào nhỏ hơn.
Tử vong, thương tật toàn bộ vĩnh viễn do bệnh hoặc thai sản; tử vong không rõ nguyên nhân Bảo hiểm trong trường hợp Người được bảo hiểm: - Tử vong trong thời hạn bảo hiểm do bệnh hoặc thai sản; - Tử vong trong thời hạn bảo hiểm không rõ nguyên nhân; - Thương tật toàn bộ vĩnh viễn do bệnh hoặc thai sản mà thời điểm xác định thương tật toàn bộ vĩnh viễn này nằm trong thời hạn bảo hiểm. **Thời gian chờ:** 365 ngày đối với bệnh có sẵn 90 ngày đối với bệnh đặc biệt 90 ngày đối với bệnh nghề nghiệp 30 ngày đối với các bệnh còn lại 270 ngày đối với sinh con 60 ngày đối với biến chứng thai sản 270 ngày đối với tử vong	BIC chi trả 100% Số tiền bảo hiểm của quyền lợi này được quy định trên Hợp đồng bảo hiểm.
Thương tật bộ phận vĩnh viễn do bệnh hoặc thai sản Bảo hiểm trong trường hợp Người được bảo hiểm bị thương tật bộ phận vĩnh viễn do bệnh hoặc thai sản mà thời điểm xác định thương tật bộ phận vĩnh viễn này nằm trong thời hạn bảo hiểm. **Thời gian chờ:** 365 ngày đối với bệnh có sẵn; bệnh đặc biệt 90 ngày đối với bệnh nghề nghiệp; 30 ngày đối với các bệnh còn lại; 270 ngày đối với sinh con 60 ngày đối với biến chứng thai sản 270 ngày đối với tử vong	BIC chi trả quyền lợi bảo hiểm bằng Tỷ lệ trả tiền nhân (x) Số tiền bảo hiểm của quyền lợi bảo hiểm này quy định tren Hợp đồng bảo hiểm (Tỷ lệ trả tiền được quy định chi tiết tại Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật vĩnh viễn đính kèm Quy tắc này). Trường hợp có nhiều thương tật vĩnh viễn ở cùng một bộ phận cơ thể, tổng số tiền chi trả cho các thương tật vĩnh viễn đó không vượt quá số tiền chi trả trong trường hợp mất bộ phận cơ thể đó. Trường hợp Người được bảo hiểm bị thương tật bộ phận vĩnh viễn do bệnh hoặc thai sản đã được BIC chi trả quyền lợi bảo hiểm, trong thời hạn bảo hiểm, Người được bảo hiểm bị tử vong hoặc

	thương tật toàn bộ vĩnh viễn do bệnh hoặc thai sản, BIC chi trả thêm phần chênh lệch giữa Số tiền bảo hiểm của quyền lợi tử vong, thương tật toàn bộ vĩnh viễn do bệnh hoặc thai sản với số tiền đã chi trả trước đó.
Trợ cấp trong thời gian điều trị nội trú do bệnh Trường hợp Người được bảo hiểm bị bệnh phải điều trị nội trú tại cơ sở y tế và có ngày nhập viện nằm trong thời hạn bảo hiểm. **Thời gian chờ:** 365 ngày đối với bệnh có sẵn; bệnh đặc biệt 90 ngày đối với bệnh nghề nghiệp; 30 ngày đối với các bệnh còn lại;	BIC sẽ chi trả cho Người được bảo hiểm số tiền trợ cấp được xác định trên cơ sở số ngày hưởng trợ cấp và số tiền trợ cấp/ngày: - Số ngày hưởng trợ cấp là số ngày nằm viện thực tế nằm trong thời hạn bảo hiểm (bao gồm cả ngày thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ, tết). - Số tiền trợ cấp/ngày và số ngày hưởng trợ cấp tối đa được quy định trên Hợp đồng bảo hiểm.

3. Các điểm loại trừ trách nhiệm bảo hiểm

BIC không chịu trách nhiệm chi trả bảo hiểm trong các trường hợp sau:

3.1. Bất kỳ tai nạn, bệnh, thai sản và những chi phí phát sinh ngoài phạm vi địa lý được quy định tại Hợp đồng bảo hiểm.

3.2. Phát sinh từ, hậu quả của động đất, sóng thần, núi lửa, nhiễm phóng xạ, vũ khí sinh học, vũ khí hóa học, vũ khí hạt nhân, chiến tranh, nội chiến, bạo loạn hay bạo động, khủng bố.

3.3. Phát sinh từ, hậu quả của dịch bệnh truyền nhiễm tại các khu vực địa lý cụ thể được công bố bởi cơ quan có thẩm quyền hoặc Tổ chức y tế thế giới (WHO).

3.4. Phát sinh từ lỗi cố ý của Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm, Người thụ hưởng bảo hiểm. Trường hợp có nhiều người thụ hưởng, nếu một hoặc một số người thụ hưởng cố ý gây ra tử vong hay thương tật cho Người được bảo hiểm, BIC có quyền từ chối chi trả quyền lợi cho người hoặc những người có lỗi cố ý đó nhưng vẫn trả quyền lợi bảo hiểm cho những Người thụ hưởng khác theo quy định tại Hợp đồng bảo hiểm.

3.5. Người được bảo hiểm vi phạm các quy định trong Bộ luật hình sự của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và là nguyên nhân trực tiếp gây ra tai nạn, bệnh.

3.6. Người được bảo hiểm tham gia đánh nhau trừ khi là hành động cứu người, bảo vệ tài sản hoặc tự vệ.

3.7. Người được bảo hiểm có các hành vi sau đây khi tham gia giao thông:

- Đua xe, tổ chức đua xe trái phép;
- Điều khiển phương tiện giao thông khi có nồng độ cồn vượt quá50 miligam/100mililit máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở trở lên tại thời điểm xảy ra tai nạn;
- Vận chuyển trái phép hoặc không thực hiện đầy đủ các quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm; vận chuyển hàng cấm;

- Đi vào đường ngược chiều, đường cấm;
- Điều khiển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ không có giấy phép lái xe theo quy định hoặc giấy phép lái xe không hợp lệ. Điểm loại trừ này không áp dụng đối với trường hợp Người được bảo hiểm điều khiển xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy (kể cả mô tô, xe máy điện) và các loại xe tương tự theo quy định của Luật giao thông đường bộ, tuy nhiên BIC sẽ giảm trừ 50% số tiền chi trả thuộc phạm vi bảo hiểm.

3.8. Người được bảo hiểm bị tai nạn khi tham gia các hoạt động thể thao chuyên nghiệp, hoạt động nguy hiểm.

3.9. Người được bảo hiểm sử dụng chất ma túy trong danh mục cấm hoặc hạn chế sử dụng theo quy định của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội nghĩa Việt Nam, trừ khi việc sử dụng này có chỉ định của bác sĩ.

3.10. Người được bảo hiểm không đáp ứng quy định tại khoản 1.3 "Người được bảo hiểm" nêu tại Điều 1 của Quy tắc bảo hiểm.

3.11. Chi phí phát sinh và/hoặc hậu quả trong trường hợp Người được bảo hiểm khám, điều trị không tại cơ sở y tế (điểm loại trừ này không áp dụng đối với chi phí y tế chăm sóc tại nhà, chi phí thuốc kê theo đơn, chi phí vận chuyển cấp cứu).

3.12. Chi phí phát sinh và/hoặc hậu quả trong trường hợp Người được bảo hiểm khám, điều trị không theo chỉ định của bác sĩ điều trị. Tuy nhiên, loại trừ này không áp dụng trong trường hợp Người được bảo hiểm sử dụng thuốc có tên khác nhưng thành phần hoạt chất, hàm lượng đúng theo đơn thuốc của bác sĩ.

3.13. Chi phí phát sinh và/hoặc hậu quả trong trường hợp Người được bảo hiểm thực hiện khám, điều trị mang tính chất thẩm mỹ (phẫu thuật thẩm mỹ, thủ thuật thẩm mỹ; chỉnh hình thẩm mỹ; tạo hình thẩm mỹ). Tuy nhiên, loại trừ này không áp dụng trong các trường hợp Người được bảo hiểm thực hiện các biện pháp điều trị thẩm mỹ nêu trên để điều trị các thương tật phát sinh do tai nạn hoặc bệnh, thai sản trong thời hạn bảo hiểm.

3.14. Chi phí phát sinh và/hoặc hậu quả từ việc điều trị thử nghiệm; chi phí của các hình thức phòng bệnh (điểm loại trừ không áp dụng với chi phí thuốc có tính chất phòng ngừa, chi phí thuốc điều trị dự phòng theo chỉ định của bác sỹ kèm theo thuốc điều trị chính); chi phí sửa dáng đi.

3.15. Chi phí phát sinh và/hoặc hậu quả từ việc sử dụng vắc xin (trừ trường hợp phải sử dụng sau khi bị tai nạn hay bị động vật, côn trùng cắn theo chỉ định của bác sĩ điều trị).

3.16. Chi phí liên quan đến hình thức lấy mẫu tại nhà.

3.17. Chi phí vận chuyển cấp cứu bằng đường hàng không.

3.18. Chi phí phát sinh liên quan đến cai nghiện ma túy, cai nghiện rượu.

3.19. Khám sức khoẻ định kỳ; kiểm tra tầm soát; xét nghiệm định kỳ; khám thai định kỳ; kiểm tra thị lực và thính lực thông thường; điều trị các bệnh về tật khúc xạ mắt (cận thị, viễn thị, lão thị, loạn thị, nhược thị); điều trị sửa chữa những khiếm khuyết về suy thoái thị lực và thính lực tự nhiên và bất kỳ hình thức hiệu chỉnh lác hoặc tầm nhìn nào.

3.20. Chi phí khám, cận lâm sàng nhưng không phát hiện và/hoặc không có kết luận bệnh lý cụ thể.

3.21. Chi phí không liên quan đến chẩn đoán và điều trị bệnh được chẩn đoán.

3.22. Chi phí khám, điều trị: bệnh rối loạn tâm thần và hành vi, bệnh tâm thần, loạn thần kinh hoặc bệnh chậm phát triển, bệnh rối loạn thiếu tập trung, bệnh tự kỉ, điều trị rối

loạn giấc ngủ, mất ngủ, ngủ ngáy không rõ nguyên nhân, suy nhược và hội chứng căng thẳng (stress) hoặc các bệnh có liên quan từ hội chứng đó.

3.23. Chi phí mua, bảo dưỡng, sửa chữa các bộ phận giả, thiết bị y tế hỗ trợ điều trị.

3.24. Chi phí khám, điều trị kiểm soát trọng lượng cơ thể hoặc chiều cao, còi xương, suy dinh dưỡng, béo phì.

3.25. Chi phí khám, điều trị trị mụn, trứng cá, điều trị rụng tóc, lang ben, nám, điều trị rối loạn sắc tố da, tàn nhang, nốt ruồi.

3.26. Chi phí liên quan đến kế hoạch hoá gia đình; điều trị vô sinh, thông tắc vòi trứng; điều trị bất lực; rối loạn, suy giảm chức năng sinh dục; thụ tinh nhân tạo; liệu pháp thay thế hóc môn trong thời kỳ tiền mãn kinh hay mãn kinh ở phụ nữ; thay đổi giới tính; các điều trị hoặc xét nghiệm để triệt sản, đặt vòng tránh thai, thắt ống dẫn trứng; điều trị hiếm muộn bao gồm thụ tinh trong ống nghiệm (IVF) và bơm tinh trùng vào buồng tử cung (IUI); điều trị chứng liệt dương, chứng giãn tĩnh mạch thừng tinh hay tinh hoàn; nạo phá thai trừ các trường hợp cần thiết về mặt y tế theo chỉ định của bác sĩ điều trị; và bất cứ hậu quả hoặc biến chứng nào của các điều trị trên.

3.27. Bệnh bẩm sinh.

3.28. Chi phí khám, điều trị ngoại trú bệnh phụ khoa, nam khoa.

3.29. Chi phí điều trị nội trú bằng kỹ thuật phục hồi chức năng và kỹ thuật y học cổ truyền.

3.30. Các bệnh lây truyền qua đường tình dục: giang mai, bệnh lậu, nhiễm chlamydia, herpes sinh dục, sùi mào gà, bệnh hạ cam, bệnh hột xoài, bệnh u hạt bẹn hoa liễu, rận mu, nhiễm cytomegalovirus.

3.31. Bệnh AIDS và các hội chứng suy giảm miễn dịch.

Trường hợp Người được bảo hiểm bị tử vong, thương tật toàn bộ vĩnh viễn có nguyên nhân từ các điểm loại trừ nêu trên (không bao gồm điểm loại trừ 3.10), BIC sẽ hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm 70% số phí bảo hiểm của Người được bảo hiểm đó tương ứng với thời gian còn lại của Hợp đồng bảo hiểm tính từ ngày xảy ra sự kiện tử vong, tổn thương, thương tật cơ thể toàn bộ vĩnh viễn với điều kiện chưa phát sinh khiếu nại hoặc đã phát sinh khiếu nại nhưng không được BIC trả tiền bảo hiểm, đồng thời, trách nhiệm bảo hiểm của BIC cũng tự động chấm dứt đối Người được bảo hiểm nêu trên.

4. Lưu ý

- Đây là tài liệu giới thiệu sản phẩm bảo hiểm; các nội dung về phạm vi, quyền lợi bảo hiểm, điều kiện điều khoản bảo hiểm, điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm cụ thể được quy định chi tiết trong ***Quy tắc bảo hiểm chăm sóc sức khỏe toàn diện*** ban hành kèm theo Quyết định số 1868/QĐ-PHH ngày 27/06/2025 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty bảo hiểm BIDV (được đăng tải trên website ***www.bic.vn***).
- Bên mua bảo hiểm cần lưu ý tuân thủ quy định tại các tài liệu cấu thành Hợp đồng bảo hiểm để đảm bảo quyền và lợi ích của mình, đặc biệt là nghĩa vụ kê khai thông tin và thanh toán phí theo đúng thỏa thuận.
- Trường hợp mua bảo hiểm trên môi trường mạng, Bên mua bảo hiểm có thể truy cập và tải xuống Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm và các tài liệu đính kèm Hợp đồng bảo hiểm bằng cách quét mã QR thể hiện trên Giấy chứng nhận bảo hiểm[1].

(1) Giấy chứng nhận bảo hiểm còn hiệu lực và có giá trị pháp lý là Giấy chứng nhận có nội dung trùng khớp với bản được tải về khi quét mã QR nêu trên và có chữ ký điện tử còn hiệu lực của BIC.